

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/DS-ST
Ngày 08 - 6 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc L, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HA, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Đoàn Kim H (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Quốc M (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp NV, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Trần Kim C (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Ngọc L trình bày:

Vào ngày 13/7/2015, bà Đoàn Kim H có thể chấp căn nhà và đất đứng tên Trần Kim C cho bà để vay số tiền 300.000.000đ, nhưng khi làm giấy thì ghi là “*Giấy cầm nhà*”, bà H ký tên vào giấy và có Ban nhân dân ấp VD, Ủy ban nhân dân xã NH ký xác nhận.

Tuy nhiên, thời điểm đó bà không có đủ số tiền 300.000.000đ, nên bà thỏa thuận với bà H là thế chấp căn nhà và đất nêu trên để vay số tiền 200.000.000đ. Sau khi thỏa thuận xong, bà đã giao số tiền 200.000.000đ cho bà H và ông Ngô Quốc M (*chồng của bà H*) trực tiếp nhận, bà H và ông M có ký nhận số tiền 200.000.000đ.

Khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất là: Số tiền 200.000.000đ, mỗi ngày bà H và ông M phải góp cho bà 480.000đ, góp trong thời gian 585 ngày thì ngưng. Sau đó, bà H và ông M có góp cho bà được đến ngày 13/12/2015 là 150 ngày, với số tiền 72.000.000đ (*trong đó vốn 51.478.200đ, lãi 20.512.800đ*) thì ngưng không góp nữa. Mặc dù, bà có đến nhà đòi tiền bà H và ông M nhiều lần, nhưng bà H và ông M không trả.

Đối với căn nhà thế chấp, trước đây bà H và ông M nhận chuyển nhượng của bà Trần Kim C. Căn nhà mặc dù thế chấp cho bà, nhưng bà H và ông M vẫn trực tiếp quản lý.

Nay bà yêu cầu bà H và ông M trả cho bà số tiền vốn 148.521.800đ, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Vụ kiện giữa nguyên đơn bà Võ Ngọc L, bị đơn bà Đoàn Kim H là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Đoàn Kim H và ông Ngô Quốc M, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà H, ông M vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Đối với bà Trần Kim C có đơn xin từ chối tham gia tố tụng ngày 06/6/2018. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H, ông M và bà C.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của bà L, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Vào ngày 13/7/2015, bà H có thể chấp căn nhà và đất đứng tên Trần Kim C cho bà L để vay số tiền 300.000.000đ, nhưng thời điểm đó bà L không có đủ số tiền 300.000.000đ, do đó các bên thỏa thuận thế chấp vay số tiền 200.000.000đ, sau đó các bên thỏa thuận mỗi ngày bà H và ông M phải góp vốn, lãi cho bà L với số tiền là 480.000đ, góp trong 585 ngày thì đủ số tiền vốn, lãi thì ngưng, khi thế chấp có lập “*Giấy cầm nhà*” bà H ký tên

và có xác nhận của Ban nhân dân ấp VD, Ủy ban nhân dân xã NH, bà H và ông M trực tiếp số tiền 200.000.000đ do bà L giao là thực tế có xảy ra.

Tuy nhiên, sau khi vay bà H và ông M có góp được 150 ngày, với số tiền vốn là 51.478.200đ, lãi 20.512.800đ thì ngưng không góp vốn, lãi nữa. Mặc dù, bà L có gặp bà H và ông M đòi tiền nhiều lần, nhưng bà H và ông M không trả, nay bà L yêu cầu trả tiền vốn 148.521.800đ, không yêu cầu tiền lãi, còn bà H và ông M không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của bà L. Mặt khác, bà H và ông M cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh phản bác nội dung khởi kiện của bà L. Như vậy, bà H và ông M đã từ bỏ các quyền của mình được quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó Hội đồng xét xử khẳng định, bà H và ông M đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc bà H và ông M phải trả cho bà L số tiền vốn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H và ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể: $148.521.800đ \times 5\% = 7.426.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 35; Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Ngọc L. Buộc bà Đoàn Kim H và ông Ngô Quốc M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Ngọc L số tiền là 148.521.800 đồng (*một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm hai mươi một ngàn tám trăm đồng*).

2. Kể từ ngày bà Võ Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đoàn Kim H và ông Ngô Quốc M chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bà H và ông M còn

phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Võ Ngọc L 2.214.000 đồng (*hai triệu hai trăm mười bốn ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009483 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Bà Đoàn Kim H và ông Ngô Quốc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 7.426.000 đồng (*chưa nộp*).

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

